

Bản án số: 47/2017/DS-ST

Ngày: 28/9/2017.

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

## **NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Thùy Trang.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Vũ Thị Đào.
2. Ông Trần Văn Nhâm.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa:*** Ông Võ Hoàng Hật - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 38/2017/TLST-DS ngày 21 tháng 4 năm 2017 về: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2017/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2017/QĐST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

### **1. Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP B

Trụ sở: Tòa nhà Capital Tower, số 109 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh Ph – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP B chi nhánh Hậu Giang.

Địa chỉ: Số 32 Nguyễn Công Trứ, phường I, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Người được ủy quyền lại: Ông Trần Văn B, sinh năm 1985, có mặt.

Chức vụ: Tổ trưởng tổ khách hàng phòng giao dịch Vị Thanh – Ngân hàng TMCP B chi nhánh Hậu Giang.

Địa chỉ: ấp 12, xã Vị Thắng, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

**2. Bị đơn:** Ông Cao Minh Th, sinh năm 1979, vắng mặt.

Bà Trần Thị Kim X, sinh năm 1982, vắng mặt.

Địa chỉ: cùng ấp Mười Hùng, xã Vĩnh Tuy, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan** (Đại diện Trường Tiểu học Vĩnh Tuy 1):

Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1972, có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: ấp Vĩnh Tân, xã Vĩnh Thắng, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Ông Nguyễn Đình H, sinh năm 1959, có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: ấp Thắng Lợi, xã Vĩnh Thắng, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

#### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện được Tòa án thụ lý, nguyên đơn Ngân hàng TMCP B trình bày nội dung khởi kiện với các yêu cầu như sau:*

- Ngân hàng TMCP B chi nhánh Hậu Giang – Phòng giao dịch Vị Thanh có cho vợ chồng ông Cao Minh Th và bà Trần Thị Kim X vay số tiền 180.000.000 đồng, theo hợp đồng tín dụng số 0004099CV008L3-LienVietPostBank.VT, ngày 01/6/2016, mục đích vay tiêu dùng và phục vụ phát triển kinh tế gia đình. Thời hạn vay là 60 tháng, hình thức trả nợ là trả lãi và gốc hàng tháng (trả dần), lãi suất thỏa thuận: Lãi trong hạn là 13%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Trong quá trình vay ông Cao Minh Th và bà Trần Thị Kim X không trả nợ đúng kỳ hạn. Hiện tại dư nợ gốc là 171.000.000 đồng và lãi suất trong hạn 22.731.227 đồng và lãi quá hạn là 4.242.875 đồng tính đến ngày 28/9/2017. Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông Cao Minh Th và bà Trần Thị Kim X phải trả hết số tiền nợ gốc là 171.000.000 đồng và lãi suất phát sinh tính đến ngày xét xử theo hợp đồng thỏa thuận là 26.974.102 đồng, tổng cộng bằng 197.974.102 đồng. Đồng thời Ngân hàng yêu cầu ông Cao Minh Th và bà Trần Thị Kim X phải chịu lãi suất quá hạn theo quy định của hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký cho đến khi tất toán khoản vay.

Yêu cầu Trường Tiểu học Vĩnh Tuy 1, Gò Quao, Kiên Giang giữ lại toàn bộ các khoản thu nhập từ lương, phụ cấp và bảo hiểm xã hội của ông Cao Minh Th để trả nợ vay cho ngân hàng.

Trường hợp ông Th và bà X không trả nợ hoặc chỉ trả được một phần nợ theo hợp đồng tín dụng (hợp đồng thế chấp nêu có) thì yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản của ông Th và bà X là quyền sử dụng đất số 01862QSDĐ cấp ngày 17/5/2002.

Ngày 22/9/2017 Ngân hàng có đơn xin rút yêu cầu về việc xử lý tài sản của ông Th, bà X và rút yêu cầu đối với trường Tiểu học Vĩnh Tuy 1, Gò Quao.

Bị đơn ông Cao Minh Th và bà Trần Thị Kim X không có mặt tại phiên tòa. Trong quá trình tiến hành tố tụng giải quyết vụ kiện, kể từ khi thụ lý cho đến nay ông Th và bà X không có mặt ở địa phương được chính quyền địa phương xác nhận ông Th và bà X bỏ địa phương đi đâu không rõ địa chỉ, Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo qui định tại Điều 179, 180 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông bà vẫn không có mặt nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của ông bà trong vụ kiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đình H trình bày: Vào năm 2016 ông là hiệu trưởng Trường tiểu học Vĩnh Tuy 1, huyện Gò Quao, ông Cao Minh Th là giáo viên của nhà trường có đề nghị ông ký xác nhận để vay tiền ở Ngân hàng TMCP B ông có ký xác nhận cho ông Th vay tiền tính chấp lương. Đến tháng 9/2016 thì ông Th tự ý bỏ việc ở trường, tháng 11/2016 Ủy ban nhân dân huyện Gò Quao ra quyết định buộc thôi việc ông Th. Việc ông Th vay nợ và thỏa thuận như thế nào với Ngân hàng ông không biết, tháng 12/2016 Ngân hàng có đến trường làm việc với ông thì ông đại diện nhà trường có đồng ý hỗ trợ Ngân hàng tạm giữ tiền bảo hiểm xã hội và trợ cấp của ông Th để phối hợp với Ngân hàng thu nợ. Tuy nhiên sau đó nhà trường chỉ nhận được quyết định thôi việc của ông Th, việc bảo hiểm xã hội đã chi trả cho ông Th hay chưa ông không biết, đến tháng 02/2017 thì ông không còn giữ chức hiệu trưởng ở trường vì vậy ông không còn liên quan gì đến vụ kiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh S trình bày: Ông về giữ chức hiệu trưởng của Trường tiểu học Vĩnh Tuy 1 từ ngày 28/02/2017 nên việc ông Cao Minh Th vay nợ ngân hàng ông không biết. Đối với số tiền thanh toán bảo hiểm xã hội của ông Th nhà trường không có quyền quản lý nên nhà trường không có liên quan và cũng không có yêu cầu gì trong vụ kiện.

- Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP B có ý kiến xin giữ nguyên yêu cầu.

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang có ý kiến: Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, vụ kiện còn trong thời hiệu. Xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng; Việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tổng đạt cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa là không tuân thủ quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đình chỉ phần yêu cầu nguyên đơn đã rút.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] **Về tố tụng:** Tranh chấp giữa Ngân hàng TMCP B với ông Cao Minh Th và bà Trần Thị Kim X là tranh chấp về dân sự được quy định tại Điều 26 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Ông Cao Minh Th và bà Trần Thị Kim X là bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ kiện, tuy nhiên khi ông Th và bà X thực hiện giao dịch với ngân hàng ông bà có địa chỉ rõ ràng, đó cũng là nơi ông bà cư trú, hiện nay ông Th và bà X vẫn còn hộ khẩu ở địa chỉ trên nên theo quy định tại Điều 5 và Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC và điểm e

khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án thụ lý giải quyết vụ kiện là đúng pháp luật. Tòa án đã thực hiện các thủ tục niêm yết và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại Điều 179 và Điều 180 Bộ luật tố tụng Dân sự nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Th và bà X theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3] Do Ngân hàng xin rút một phần yêu cầu khởi kiện nên căn cứ vào Điều 217, 218, 219 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

[4] **Về nội dung:** Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” được quy định tại Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự. Qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi đối chiếu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho thấy giao dịch giữa các đương sự là thỏa thuận vay tài sản sản. Do vậy, khi các bên xảy ra tranh chấp thì căn cứ vào các quy định về hợp đồng vay tài sản để giải quyết là phù hợp pháp luật.

[5] Ông Cao Minh Th và bà Trần Thị Kim X là vợ chồng hợp pháp có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Tuy, huyện Gò Quao và có cùng hộ khẩu, tuy đây là hợp đồng vay tín chấp nhưng ông Th và bà X cùng đứng tên vay và cùng ký nhận nợ, mục đích vay tiêu dùng và phục vụ phát triển kinh tế gia đình nên khi ngân hàng khởi kiện vợ chồng ông bà căn cứ Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 buộc ông Th và bà X cùng phải có nghĩa vụ trả nợ chung.

[6] Tại hợp đồng tín dụng số 0004099CV008L3-LienVietPostBank.VT được ký kết ngày 01/6/2016 giữa các bên có quy định về lãi suất, thời hạn vay, phương thức thanh toán nợ gốc và lãi. Những quy định trong hợp đồng không trái với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14-4-2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận. Tuy nhiên trong thời gian thực hiện hợp đồng ông Th và bà X không thực hiện đúng cam kết, từ tháng 09/2016 cho đến nay bên vay là ông Th và bà X đã vi phạm về thời hạn trả nợ nên

căn cứ vào Điều 466 Bộ luật dân sự buộc ông Th và bà X phải trả khoản nợ vay và lãi phát sinh cho ngân hàng là phù hợp.

[7] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát có quan điểm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc ông Th và bà X phải trả số tiền nợ gốc và lãi phát sinh và đề nghị đình chỉ phần yêu cầu ngân hàng đã rút, xét đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí DSST có giá ngạch: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí. Ông Cao Minh Th và bà Trần Thị Kim X phải nộp 9.899.000 đồng (197.974.102 đồng x 5%).

[9] Ngân hàng không phải chịu án phí vì yêu cầu của ngân hàng được chấp nhận. Ngân hàng được nhận lại 4.700.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005168 ngày 21/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

*Vì các lẽ trên,*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng Điều 26, 35, 48, 147, 180, 192, 217, 218, 219 và 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

- Áp dụng Điều 463, 466, 468 và 688 Bộ luật Dân sự;

- Áp dụng Án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

- Áp dụng Điều 5 và Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 BLTTDS;

- Áp dụng Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

1. Xử: Buộc ông Cao Minh Th và bà Trần Thị Kim X phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP B 197.974.102 (một trăm chín mươi bảy triệu chín trăm bảy mươi bốn nghìn một trăm lẻ hai) đồng, gồm có số tiền nợ gốc là 171.000.000 (một trăm bảy mươi một triệu) đồng và lãi suất phát sinh tính đến ngày xét xử theo thỏa thuận trong hợp đồng là 26.974.102 (hai mươi sáu triệu chín trăm bảy mươi bốn nghìn một trăm lẻ hai) đồng.

*Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Cao Minh Th và bà Trần Thị Kim X còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Th và bà X phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.*

Đình chỉ yêu cầu của Ngân hàng về việc xử lý tài sản thế chấp của ông Cao Minh Th, bà Trần Thị Kim X và về việc buộc trường tiểu học Vĩnh Tuy 1, Gò Quao, Kiên Giang giữ lại toàn bộ các khoản thu nhập từ lương, phụ cấp và bảo hiểm xã hội của ông Cao Minh Th để trả nợ vay cho ngân hàng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%: Ông Cao Minh Th và bà Trần Thị Kim X phải nộp 9.899.000 đồng.

Ngân hàng được nhận lại 4.700.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005168, ngày 21/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7, Điều 7a, Điều 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKS Gò Quao;
- Chi cục THA;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**Phan Thị Thùy Trang**